

Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày 31 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Châu Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Anh Trinh và ông Nguyễn Xuân Hành.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Mỹ Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2024/TLST-HS ngày 29/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-HS ngày 16/12/2024 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Văn M, sinh ngày 15/9/2003; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn T (Đã chết); Con bà: Lê Thị H;

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 12/01/2023, Nguyễn Văn M bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2023/HS-ST, chấp hành xong án phạt tù ngày 06/01/2024. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/11/2024 Bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xử phạt 9 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2024/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q cho đến nay, theo Lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Bị cáo Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 01/6/1999; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn N và con bà: Nguyễn Thị T2, vợ: Trần Thị H1; con: Nguyễn Đan T3; Sinh năm: 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/9/2019 bị Công an huyện Q xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 19/11/2024 Bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xử phạt 9 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2024/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q cho đến nay, theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Trọng Đ, sinh năm 2001, địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 ngày 24/6/2024, Nguyễn Văn M rủ Nguyễn Ngọc T1 về thành phố Đ ở lại vài ngày nhằm trốn tránh việc lực lượng Công an triệu tập làm việc về vụ trộm cắp tài sản mà M cùng T1 và Nguyễn Văn D đã thực hiện vào ngày 23/6/2024 tại thôn P, V, Quảng Ninh, Quảng Bình, T1 đồng ý. Sau đó, T1 gọi điện thoại và thuê anh Trương Trung T4 ở thôn T, A, Quảng Ninh, Quảng Bình, làm nghề lái xe ô tô dịch vụ chở M và T1 về chơi ở công viên Đ, Đ. Đến khoảng 22 giờ 00 cùng ngày, do không có đủ tiền thuê nhà nghỉ để ở lại nên M và T1 bảo anh T4 đến chở về. Trên đường đi, T1 gọi điện thoại cho Lê Trọng Đ ở thôn K, A, Quảng Ninh, Quảng Bình để xin cho T1 và M đến nhà ngủ nhờ qua đêm, Đ nói là không có ai ở nhà nên chắc nhà khóa cửa, nếu vào được nhà thì cứ vào mà ngủ. Sau đó, M rủ T1 cùng sử dụng ma túy hồng phiến thì T1 không nói gì mà ngầm đồng ý. Mùi gọi điện thoại cho một người đàn ông hỏi mua ma túy hồng phiến với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) thì người đàn ông đó đồng ý bán và hẹn gặp M tại cổng Trường THPT Q để giao ma túy. M bảo anh T4 chạy xe đến đó, M xuống xe ở cổng Trường THPT Q, còn anh T4 lái xe chở T1 chạy tới trước một đoạn nữa để kiểm chỗ quay đầu xe. Lúc này, có một người đàn ông chạy xe mô tô từ hướng ngược chiều với xe ô tô đến giao 04 (bốn) viên ma túy hồng phiến được gói trong gói nilon trong suốt cho M, M đưa số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) cho người đó rồi người đó chạy xe đi. Mùi lên xe, anh T4 tiếp tục chở M và T1 về nhà của Lê Trọng Đ ở thôn K, A, Quảng Ninh, Quảng Bình. M và T1 xuống xe đi vào nhà thì thấy cửa chính khóa, cửa sổ đang mở nên cả hai vào trong nhà qua lối cửa sổ. Tại phòng ngủ, M và T1 thấy dưới góc phía sau chân giường ngủ có 01 (một) chai nhựa đã được đục lỗ tròn trên thân chai có ống bằng nhựa cắm xuyên qua lỗ cùng 01 (một) bật lửa màu đỏ, M bảo T1 lấy chai và bật lửa đó ra để làm dụng cụ sử dụng ma túy hồng phiến thì T1 đến lấy ra. Sau đó, M mở gói ma túy, lấy ra 01 (một) viên ma túy hồng phiến và cùng T1 sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, khi M và T1 vừa sử dụng hết viên ma túy hồng phiến trên thì lực lượng Công an xã A ập vào bắt quả tang M và T1 đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Công an xã A đã chuyển giao các đối tượng cùng tang vật có liên quan cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Q điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 25/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q ra Quyết định trưng cầu giám định số 280/QĐ-ĐCSHS-KTMT trưng cầu giám định khối lượng, loại chất ma túy của 03 (ba) viên nén màu hồng đã thu giữ.

Ngày 04/7/2024, Phòng K Công an tỉnh Q đã có Kết luận giám định số 713/KL-KTHS, kết luận:

“Mẫu ký hiệu A gửi giám định (tức 03 viên nén hình tròn dạng thuốc tân được màu hồng thu giữ) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,274g (không phải hai trăm bảy mươi bốn gam).”

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.”

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Ngày 24/6/2024, Công an xã A đã thu giữ, tạm giữ các đồ vật, tài liệu gồm:

- 01 (một) gói nilon trong suốt, bên trong có chứa 03 (ba) viên nén hình tròn dạng thuốc tân được màu hồng.

- 01 (một) chai nhựa, trên thân chai có đục 01 (một) lỗ tròn và có 01 (một) ống bằng nhựa cắm xuyên qua lỗ.

- 01 (một) bật lửa nhãn hiệu Thống Nhất màu đỏ, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A12 màu đen, số IMEI 1: 358334901424540, số IMEI 2: 359755831424540, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim của số thuê bao: 0869224951.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, hai bên sườn máy bị nứt vỡ, mặt trước và mặt sau có nhiều vết nứt vỡ, bên trong có gắn thẻ sim của số thuê bao: 0899646190.

Sau đó, Công an xã A đã bàn giao các đồ vật trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Q.

Ngày 04/7/2024, sau khi giám định, Phòng K Công an tỉnh Q đã bàn giao 0,14g (không phải mười bốn gam) ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Q (đã được niêm phong).

Bản Cáo trạng số: 44/CT-VKS ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Ngọc T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Ngọc T1 từ 24 đến 30 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với hai bị cáo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2024/HSST ngày 19/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[2] Quá trình bị bắt quả tang và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Ngọc T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tang vật vụ án đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 24/6/2024, Nguyễn Văn M và Nguyễn Ngọc T1 đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà anh Lê Trọng Đ ở thôn K, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Sau khi liên lạc với anh Đ để xin ngủ nhờ và biết nhà anh Đ không có ai ở nhà, các bị cáo vào bằng lối cửa sổ, tìm thấy đầu giường trong phòng ngủ nhà anh Đ có 01 chai nhựa là dụng cụ sử dụng ma túy tự chế, hai bị cáo đã cùng sử dụng hết 01 viên hồng phiến, đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã A phát hiện và bắt quả tang. Tại Kết luận giám định số 713/KL-KTHS ngày 04/7/2024, Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định (tức 03 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng thu giữ) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,274g (không phải hai trăm bảy mươi bốn gam). Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn M và Nguyễn Ngọc T1 thể hiện sự coi thường pháp luật và trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý của nhà nước về ma túy. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Ngọc Thái P vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực sự gây nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát các chất kích thích gây nghiện mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, không làm chủ được bản thân trước cám dỗ của tệ nạn ma túy. Hiện nay, tệ nạn ma túy đang là mối hiểm họa lớn của toàn xã hội, làm suy kiệt tài sản gia đình, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội; việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, chiếm đoạt trái phép chất ma túy bị nghiêm cấm tuyệt đối.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Vụ án có tính chất đồng phạm, nhưng mang tính giản đơn không có sự phân công vai trò cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ nên không xem là phạm tội có tổ chức. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Nguyễn Văn M là người khởi xướng, rủ T1 cùng sử dụng trái phép chất ma túy, M cũng là người chuẩn bị và cung cấp chất ma túy để cùng sử dụng với T1. Bị cáo Nguyễn Ngọc T1 là người chuẩn bị địa điểm, chuẩn bị

dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy cùng với M. Ngoài ra bị cáo M, T1 cũng đang bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” trong một vụ án khác. Nhưng bị cáo M, T1 không biết lấy đó làm bài học để rèn luyện, thay đổi bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Chứng tỏ các bị cáo xem thường pháp luật, cố tình không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành con người tốt, với nhân thân và hành vi phạm tội của từng bị cáo. Vì vậy, cần có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần cách ly các bị cáo một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn M có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do đó thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.;

Bị cáo Nguyễn Ngọc T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T1 đã có thành tích trong việc tham gia công tác phòng chống đại dịch Covid 19 và cứu trợ lũ lụt năm 2020 được UBND xã V xác nhận. Đây là những tình tiết được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn M bị xử phạt 9 tháng tù và bị cáo Nguyễn Ngọc T1 bị xử phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2024/HSST ngày 19/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với các bị cáo.

Từ những đánh giá trên, nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Ngọc T1 ra ngoài xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ sức giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo không nhằm mục đích sinh lợi nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5, Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy thu giữ tại các bị cáo còn lại sau giám định là: 0,14g (không phải mười bốn gam) ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) phong bì giấy dán kín, trên có ghi “713/KL-KTHS”, có chữ ký và họ tên đầy đủ của Hoàng Khắc T5, Nguyễn Ngọc S, Mai Thành H2, Nguyễn Ngọc D1 và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q, ngoài phong bì dán băng dính trong suốt là loại thuộc Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chai nhựa, trên thân chai có đục 01 (một) lỗ tròn và có 01 (một) ống bằng nhựa cắm xuyên qua lỗ và 01 (một) bật lửa nhãn hiệu Thống Nhất màu

đỏ, đã qua sử dụng là dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A12 màu đen, số IMEI 1: 358334901424540, số IMEI 2: 359755831424540, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim của số thuê bao 0869224951 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn M qua kiểm tra thu thập và trích xuất dữ liệu điện tử không phát hiện được dữ liệu gì liên quan đến hành vi về ma túy nên trả lại cho bị cáo M là phù hợp.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, hai bên sườn máy bị nứt vỡ, mặt trước và mặt sau có nhiều vết nứt vỡ, bên trong có gắn thẻ sim của số thuê bao 0899646190, qua kiểm tra thu thập và trích xuất dữ liệu điện tử không phát hiện được dữ liệu gì liên quan đến hành vi về ma túy nên trả lại cho bị cáo T1 là phù hợp.

[8] Trong vụ án:

- Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận đã mua ma túy tại khu vực trước cổng trường THPT Q thuộc địa phận xã X, Quảng Ninh, Quảng Bình từ một người mà Nguyễn Văn M không quen biết và không biết thông tin gì về người này. Trước đó, M có liên lạc vào số điện thoại di động của một người đàn ông để hỏi mua ma túy và được hẹn đến địa điểm nói trên để mua bán ma túy. Căn cứ vào những thông tin về đặc điểm nhận dạng của người bán ma túy, số điện thoại di động của người bán ma túy mà bị cáo M khai báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã tiến hành xác minh, truy tìm qua đặc điểm nhận dạng, lấy lời khai chủ số thuê bao mà M khai là đã gọi vào để hỏi mua ma túy, tuy nhiên không đủ căn cứ để xác định được đối tượng đã bán ma túy cho M.

- Về việc Nguyễn Văn M khai là Nguyễn Công T6 (sinh năm 1986, ở thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình) đã gọi điện thoại rủ M cùng sử dụng ma túy hồng phiến trước khi M rủ Nguyễn Ngọc T1 cùng sử dụng ma túy và nhắn tin cho M số điện thoại của người bán ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai Nguyễn Công T6, kiểm tra dữ liệu về cuộc gọi, tin nhắn trong điện thoại di động của M và Công Thái, thu thập dữ liệu về cuộc gọi, tin nhắn qua các số thuê bao di động của M và Công T6 từ các nhà mạng di động và cuối cùng là tiến hành đối chất giữa M và Công Thái. Kết quả điều tra xác định không có đủ chứng cứ để cho rằng Nguyễn Công T6 đã rủ M cùng sử dụng ma túy hồng phiến và cho M số điện thoại của người bán ma túy.

- Đối với những người có liên quan khác gồm: Lê Trọng Đ là chủ nhà, Lê Trọng Đ1 là người quản lý ngôi nhà, Trương Trung T4 là tài xế lái xe ô tô, Nguyễn Thị H3 là chủ xe ô tô, Nguyễn Bá T7 là người đã cho Nguyễn Văn M tiền (trong đó M có sử dụng một phần để mua ma túy) thì quá trình điều tra xác định những người này không biết gì về hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn M và Nguyễn Công T6, do đó không xem xét trách nhiệm hình sự đối với những người này.

- Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 230 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 điều 29 Bộ luật Hình sự, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã đình chỉ điều tra vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra vào ngày 24/6/2024

tại thôn K, A, Quảng Ninh, Quảng Bình đối với bị cáo Nguyễn Văn M đã bị khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự với lý do: Khi tiến hành điều tra, do có sự thay đổi chính sách, pháp luật làm cho hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy trong vụ án của bị cáo Nguyễn Văn M không còn nguy hiểm cho xã hội nữa.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Ngọc T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[10] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại Điều 268; khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1 Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh và hình phạt:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Ngọc T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 30 (ba mươi) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án này và hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số: 47/2024/HSST ngày 19/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 39 (Ba mươi chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 tháng 6 năm 2024.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T1 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Áp dụng Khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án này và hình phạt 06 tháng tù tại Bản án số: 47/2024/HSST ngày 19/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 tháng 6 năm 2024.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy thu giữ tại các bị cáo còn lại sau giám định là: 0,14g (không phẩy mười bốn gam) ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) phong bì giấy dán kín, trên có ghi “713/KL-KTHS”, có chữ ký và họ tên đầy đủ của Hoàng Khắc T5, Nguyễn Ngọc S, Mai Thành H2, Nguyễn Ngọc D1 và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q, ngoài phong bì dán băng dính trong suốt; 01 (một) chai nhựa, trên thân chai có đục 01 (một) lỗ tròn và có 01 (một) ống bằng nhựa cắm xuyên qua lỗ và 01 (một) bật lửa nhãn hiệu Thống Nhất màu đỏ, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A12 màu đen, số IMEI 1: 358334901424540, số IMEI 2: 359755831424540, điện thoại đã qua sử dụng, bên trong có gắn thẻ sim của số thuê bao 0869224951.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, hai bên sườn máy bị nứt vỡ, mặt trước và mặt sau có nhiều vết nứt vỡ, bên trong có gắn thẻ sim của số thuê bao 0899646190.

Vật chứng nêu trên có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án xử: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Ngọc T1 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/12/2024), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Bị cáo và những người TGTT;
- UBND xã Vạn Ninh;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Mạnh Cường